TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến.

Bà Mai Thị Tiếp.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Hồng - thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quý - kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa - tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2021/QĐXXST-DS ngày 06/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2021/HSST-QĐ ngày 25/8/2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: chị Lê Thị H, sinh 1978. Có mặt.

Địa chỉ: thôn 2, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

* **Bị đơn**: anh Lê Văn N, sinh 1974. Vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: SN 14/16 phố T, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/7/2010 tại UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh N không chịu tu chí làm ăn nên vợ chồng thường hay xích mích, cãi cọ lẫn nhau. Đến khoảng tháng 8/2016 đến nay anh N bỏ nhà đi khỏi địa phương. Từ khi bỏ đi, anh N không liên lạc với gia đình, không một lần trở về, chị và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không ai biết được tin tức của anh N hiện đang sống ở đâu, làm gì. Ngày 18/9/2020 chị nhắn tin tìm kiếm anh N trên Báo công lý số 76 nhưng vẫn không có tin tức gì của anh N. Ngày 01/10/2020, chị nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, yêu cầu tuyên bố anh Lê Văn N mất tích. Ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định số

05/2021/QĐST-DS tuyên bố anh Lê Văn N mất tích và cho đến nay vẫn không có thông tin gì về anh N. Vì thời gian chờ đợi đã lâu, nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: quá trình chung sống, chị và anh N có 01 con chung là cháu Lê Văn Việt A - sinh 28/6/2011. Nguyện vọng của chị khi ly hôn là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt A, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản, công nợ: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại địa phương, thể hiện: quá trình chung sống trước đây anh chị có xảy ra mâu thuẫn, sau đó anh Ngoạn bỏ đi khỏi địa phương, chị H cùng con trai về quê ngoại sinh sống. Từ khi bỏ đi đến nay, anh N chưa trở về địa phương, hiện nay không ai biết anh N ở đâu, làm gì, không có tin tức gì về anh N.

Cháu Lê Văn Việt A có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh N theo quy định pháp luật. Anh N vắng mặt và không có ý kiến gì.

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa:

Về việc tuân theo pháp luật: quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị H làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn N có địa chỉ cư trú cuối cùng tại SN 14/16 phố T, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã ra quyết định số 05/2021/QĐDS-ST tuyên bố anh Lê Văn N mất tích. Qua xác minh tại địa phương (nơi anh N cư trú cuối cùng) thể hiện từ khi anh N bỏ đi khỏi địa phương đến nay vẫn chưa trở về, không ai biết tin tức và liên lạc được với anh N Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật và xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Lê Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 22/7/2010 được UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh N không chịu tu chí làm ăn nên vợ chồng thường hay xích mích, cãi cọ lẫn nhau. Từ giữa năm 2016 đến nay anh N bỏ đi khỏi địa phương, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa ra Quyết định tuyên bố mất tích. Qua đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N

không có sự vun đắp từ hai phía, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm dần phai nhạt. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn anh N. Từ khi Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích đến nay, anh N vẫn chưa trở về địa phương. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị Lê Thị H và anh Lê Văn N có 01 con chung là cháu Lê Văn Việt A - sinh 28/6/2011. Cháu Việt A hiện đang ở với chị H và có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Xét thấy, anh Lê Văn N đã biệt tích nhiều năm, không liên lạc với gia đình, không trở về địa phương, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Từ ngày anh N bỏ đi, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt A, hiện nay anh N không biết tin tức, địa chỉ ở đâu nên giao cháu Việt A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H và xét điều kiện thực tế hiện nay anh N đã bị tuyên bố mất tích, không rõ tin tức, địa chỉ ở đâu nên việc cấp dưỡng ở thời điểm này là không có cơ sở thực hiện. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Để đảm bảo quyền lợi cho con, sau này nếu anh N trở về, chị H có thể yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị sau.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự**;** Khoản 2 Điều 56; Điều 81**,** Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

- **Về hôn nhân**: chị Lê Thị Hiền được ly hôn anh Lê Văn N.

- **Về con chung**: chị Lê Thị H và anh Lê Văn N có 01 con chung là cháu Lê Văn Việt A - sinh 28/6/2011.

Giao cháu Lê Việt A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ: chung** chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0012483 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

- Quyền kháng cáo: chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn Ngoạn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Sơn - TPTH.
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà